

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 7 - 2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nhữ Văn Vinh và ông Vũ Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Đức D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn CK, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn CK, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn LN, xã TK, huyện BG, tỉnh Hải D.

(Các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Đức D trình bày yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải D vào ngày 25/3/2016 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, anh và chị H về chung sống với nhau tại thôn CK, xã TK. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ngoài ra còn có nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn

nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc anh và chị H mâu thuẫn, gia đình bố mẹ hai bên cũng biết và có hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị H.

- Về con chung: Anh và anh H có 02 con chung là Trần Dương Ngọc L, sinh ngày 25/9/2019 (hiện nay đang ở với anh D) và Trần Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2022 (hiện nay đang ở với chị H). Khi vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi con lớn Trần Dương Ngọc L; cho chị H được quyền nuôi con Trần Dương Thùy A và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, chị H trình bày quan điểm như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đức D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/3/2016 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, chị về chung sống với anh D tại thôn CK, xã TK, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2023 đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung như anh D trình bày. Ban đầu chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung, tuy nhiên sau đó chị thay đổi quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi con Trần Dương Thùy A; cho anh D được quyền nuôi con Trần Dương Ngọc L và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147

BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ quốc hội:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức D, xử cho anh Trần Đức D ly hôn chị Vũ Thị H.

+ Về con chung: Giao cho anh Trần Đức D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Ngọc L, sinh ngày 25/9/2019 và giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2022 cho đến khi mỗi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Đức D và chị Vũ Thị H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Anh Trần Đức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Trần Đức D khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với chị Vũ Thị H, chị H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú ở xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải D nên quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “*ly hôn , tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Đức D và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của cả anh D, chị H tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2016, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh D và chị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị H hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, ngoài ra còn có nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh D và chị H đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ lâu đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên để đảm bảo quyền lợi hợp

pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh D ly hôn chị H.

[2.2] Về con chung: Anh D và chị H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Dương Ngọc L, sinh ngày 25/9/2019 (hiện nay đang ở với anh D) và Trần Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2022 (hiện nay đang ở với chị H).

Quá trình làm việc, anh D và chị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao cho anh Trần Đức D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Ngọc L, sinh ngày 25/9/2019 và giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Xét thấy con chung Trần D Ngọc L đang ở cùng với anh D và anh D có đủ điều kiện để nuôi con; con chung Trần Dương Thùy A đang ở với chị H và con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên nguyện vọng về việc nuôi con của anh D, chị H là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh D và chị H đều tự nguyện không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con nên anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh D và chị H đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Đức D khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức D.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Trần Đức D được ly hôn chị Vũ Thị H.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Trần Đức D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Ngọc L, sinh ngày 25/9/2019 (hiện đang ở với anh D) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Dương Thùy A, sinh ngày 16/12/2022 (hiện đang ở với chị H) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

Anh Trần Đức D và chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Đức D và chị Vũ Thị H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí:** Anh Trần Đức D phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí anh D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002124 ngày 22/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TK, huyện Bình Giang, tỉnh Hải D  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Nam**